TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-VDS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

- Chị **Phan Thị Yến O**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Anh **Trần Phương D**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Khu phố S, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Yến O và anh Trần Phương D kết hôn vào năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/12/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về người nuôi con, tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Yến O và anh Trần Phương D có 01 con chung là cháu Trần Phan Gia N, sinh ngày 07/02/2019. Anh chị thỏa thuận, chị O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi đủ

18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O và anh D khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị O và anh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Yến O và anh Trần Phương D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Phan Gia N, sinh ngày 07/02/2019 cho chị Phan Thị Yến O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Trần Phương D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Phương D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Yến O và anh Trần Phương D khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

- Chị Phan Thị Yến O phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010785 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị O đã nộp đủ lệ phí.

- Anh Trần Phương D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010784 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang